

# Kế thừa tư tưởng dân chủ của V.I. Lenin để xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay

Trịnh Thị Kim Thoa<sup>(\*)</sup>

**Tóm tắt:** Trong kho tàng di sản tư tưởng mà V.I. Lenin để lại cho nhân loại, tư tưởng dân chủ chiếm một vị trí đáng kể và có ý nghĩa lý luận, thực tiễn vô cùng sâu sắc. Bài viết phân tích tư tưởng Lenin về vấn đề dân chủ, quá trình tiếp thu và vận dụng kế thừa những tư tưởng này ở Việt Nam, từ đó đề xuất những giải pháp nhằm phát huy nền dân chủ ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

**Từ khóa:** Dân chủ, Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, Lenin, Việt Nam

**Abstract:** Among the vast intellectual legacy Lenin left to humanity, his ideas on democracy occupy a notable position and possess profound theoretical and practical significance. This paper analyzes Lenin's thought on democracy, as well as the process through which Vietnam has absorbed and applied these democratic ideas. On that basis, it proposes several solutions aimed at further promoting democracy in Vietnam in the current period.

**Keywords:** Democracy, The Socialist Model of Democracy, Lenin, Vietnam

Ngày nhận bài: 26/12/2025; Ngày duyệt đăng: 27/01/2026

## 1. Mở đầu

Trong lịch sử nhân loại, tư tưởng dân chủ luôn là một chủ đề trung tâm, được nhiều nhà tư tưởng tập trung nghiên cứu. V.I. Lenin, lãnh tụ vĩ đại của giai cấp công nhân Nga và quốc tế, đã kế thừa và sáng tạo lý luận mác xít về dân chủ, hình thành nên những quan điểm cốt lõi như tập trung dân chủ, chuyên chính vô sản và hệ thống Xô viết. Những tư tưởng này không chỉ là nền tảng cho cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917 mà còn ảnh hưởng sâu sắc đến phong trào cách mạng ở các nước thuộc

địa và phụ thuộc, trong đó có Việt Nam. Ở Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, tư tưởng dân chủ của Lenin được kế thừa một cách sáng tạo, kết hợp với thực tiễn dân tộc, trở thành động lực cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Vì vậy, việc làm rõ bản chất khoa học tư tưởng dân chủ của Lenin và kế thừa, phát triển những giá trị ấy ở Việt Nam có ý nghĩa lý luận và thực tiễn, góp phần xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa (XHCHN) công bằng, dân chủ, văn minh.

## 2. Quan niệm của V.I. Lenin về dân chủ

V.I. Lenin, với tư cách là nhà lãnh đạo vĩ đại của phong trào cách mạng vô sản, đã phát triển sáng tạo học thuyết Marx về dân chủ nhưng có những điều chỉnh và phát

<sup>(\*)</sup> TS., Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông, Đại học Thái Nguyên;  
Email: ttkthoa@ictu.edu.vn

triển phù hợp với bối cảnh lịch sử và xã hội Nga đầu thế kỷ XX. Ông nhấn mạnh rằng dân chủ thực sự phải là dân chủ của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, nhằm loại bỏ bóc lột và bất bình đẳng. Theo Lenin, “Dân chủ, nói một cách cụ thể, =

a) Bình đẳng của mọi công dân trước pháp luật. - Không thể có bình đẳng với kẻ bóc lột khi đang tiến hành lật đổ nó.

b) Tự do chính trị cho mọi công dân. - Không thể có tự do chính trị cho bọn bóc lột.

c) Quyết định theo đa số của mọi công dân. - Không: trừ bọn bóc lột ra và bắt chấp những kẻ dao động.

Quyết định bằng cách biểu quyết, đó là thực chất của chế độ dân chủ hòa bình hoặc dân chủ thuần túy (*Lê-nin: Toàn tập, 2005, Tập 39: 516*).

Trong tác phẩm *Nhà nước và cách mạng*, Lenin viết: “Chế độ dân chủ là chính thức thừa nhận quyền bình đẳng giữa những công dân, thừa nhận mọi người được quyền ngang nhau trong việc xác định cơ cấu nhà nước và quản lý nhà nước” (*Lê-nin: Toàn tập, 2005, Tập 33: 123*).

Dân chủ trong tư tưởng của Lenin là nền dân chủ thừa nhận quyền bình đẳng giữa con người với con người. Nó là quyền lực chính trị và mọi người dân đều có quyền dân chủ ngang nhau trong cơ cấu quyền lực nhà nước. Thứ quyền lực ấy được thực hiện bằng cách biểu quyết “Quyết định bằng cách biểu quyết = tất cả đều bình đẳng” (*Lê-nin: Toàn tập, 2005, Tập 39: 516*). Dưới chế độ chuyên chính vô sản, quyền lực dân chủ được thực hiện, quyết định theo ý chí, nguyện vọng của tất cả người lao động trong xã hội không phân biệt nam hay nữ, tôn giáo hay dân tộc, mọi công dân đều có quyền bình đẳng trong đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội. Như vậy, dân chủ XHCN phục vụ lợi ích của số đông người lao động trong xã hội.

Lenin coi dân chủ là một hình thức nhà nước, nhằm phục vụ lợi ích giai cấp. Khi so sánh dân chủ tư sản và dân chủ vô sản, Lenin khẳng định dân chủ tư sản là “...một tiến bộ lịch sử vĩ đại so với thời trung cổ” (*Lê-nin: Toàn tập, 2005, Tập 37: 305*) nhưng thực chất của chế độ dân chủ tư sản là hình thức “dân chủ giả hiệu” che đậy sự thống trị của giai cấp tư sản, nơi mà tự do chỉ dành cho thiểu số bóc lột, còn đa số lao động bị tước đoạt quyền lợi thực sự: “Dưới chế độ tư bản nó [*dân chủ - TG*] không thể không là một chế độ dân chủ chật hẹp, bị cắt xén, giả hiệu, giả dối, một thiên đường cho bọn giàu có, một cái cạm bẫy và một cái mồi giả dối đối với những người bị bóc lột, đối với những người nghèo” (*Lê-nin: Toàn tập, Tập 37: 312-313*). Ngược lại, “lần đầu tiên chuyên chính vô sản, tức là thời kỳ quá độ tiến tới chủ nghĩa cộng sản, sẽ đem lại một chế độ dân chủ cho nhân dân, cho số đông, đi đôi với sự trấn áp tất yếu đối với số ít, đối với bọn bóc lột” (*Lê-nin: Toàn tập, 2005, Tập 33: 110*).

Theo Lenin, dân chủ thực sự phải là dân chủ vô sản, nơi giai cấp công nhân và nhân dân lao động nắm quyền lực, thực hiện chuyên chính vô sản để lật đổ ách thống trị của tư bản và xây dựng xã hội XHCN. Quan điểm này được thể hiện rõ nét trong tác phẩm *Nhà nước và Cách mạng*, trong đó Lenin khẳng định rằng dân chủ là công cụ của đấu tranh giai cấp, không thể giải quyết mâu thuẫn giai cấp mà chỉ có thể chuyên hóa khi giai cấp vô sản nắm quyền. Dưới chế độ chuyên chính vô sản, dân chủ “gấp triệu lần” dân chủ tư sản: “Chế độ dân chủ vô sản so với bất kỳ chế độ dân chủ tư sản nào, cũng dân chủ hơn gấp triệu lần; chính quyền Xô-viết so với nước cộng hòa tư sản dân chủ nhất thì dân chủ hơn gấp triệu lần” (*Lê-nin: Toàn tập,*

2005, Tập 37: 312-313). Trong chế độ dân chủ đó, quần chúng nhân dân tự quy định thể thức chính trị, thời hạn bầu cử, bãi miễn đại biểu mà họ bầu ra. Người dân có quyền tự do hội họp, tự do báo chí để thể hiện ý chí và nguyện vọng của mình. Những điều này không thể có trong nền dân chủ tư sản, thể hiện sự khác biệt về chất giữa nền dân chủ vô sản với nền dân chủ tư sản.

Trong quá trình tìm tòi cách thức xây dựng nền dân chủ XHCN ở nước Nga, ban đầu Lenin thử nghiệm với hình thức dân chủ trực tiếp. Với chế độ dân chủ trực tiếp, toàn thể nhân dân lao động tham gia quản lý nhà nước và người công nhân trực tiếp quản lý sản xuất. Tuy nhiên, trong bối cảnh nền kinh tế nước Nga lạc hậu, người lao động không có đủ tri thức và kinh nghiệm quản lý, cùng với đó là cuộc nội chiến diễn ra đặt ra yêu cầu phải xây dựng một thể chế chính trị tập trung cao độ. Tại Đại hội VIII của Đảng Cộng sản Nga (tháng 3/1919), Lenin đề xuất việc thay thế chế độ dân chủ trực tiếp bằng chế độ đại biểu Đảng. Từ chế độ dân chủ trực tiếp, người dân nắm quyền quản lý nhà nước, quyền lực từ các Xô viết chuyển sang Đảng. Trong thời kỳ Cộng sản thời chiến, việc tập trung quyền lực vào sự lãnh đạo của Đảng có tác dụng tích cực trong việc thống nhất hành động và tập trung mọi lực lượng để đập tan sự can thiệp của chủ nghĩa đế quốc và tay sai vào nước Nga. Song cũng có thể nhận thấy, thể chế chính trị tập trung cao độ này đã hạn chế rất nhiều quyền dân chủ của nhân dân và làm cho chủ nghĩa quan liêu ngày một trầm trọng hơn.

Trong chế độ chuyên chính vô sản, tính dân chủ thể hiện ở chỗ quần chúng nhân dân được tham gia thực hiện quyền lực nhà nước: “Cần phải xây dựng ngay chế độ dân chủ, bắt đầu từ cơ sở, dựa vào sáng kiến của bản thân quần chúng, với sự tham

gia thực sự của quần chúng vào tất cả đời sống của nhà nước... Quần chúng càng chủ động, càng có nhiều ý kiến, càng mạnh dạn và càng có tinh thần sáng tạo khi tiến hành công việc đó thì lại càng tốt” (*Lê-nin: Toàn tập*, 2005, Tập 31: 337). Cái đích của dân chủ là đi đến tập trung, thống nhất hành động. “Tự do thảo luận, thống nhất hành động. Trong một đảng thống nhất, cuộc đấu tranh tư tưởng không được chia rẽ về tổ chức, không được phá hoại sự thống nhất hành động của giai cấp vô sản” (*Lê-nin: Toàn tập*, 2005, Tập 13: 82).

Trong bối cảnh thế giới đang chứng kiến những biến động sâu sắc về chính trị và xã hội, di sản dân chủ của Lenin vẫn giữ nguyên giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc, đặc biệt trong việc xây dựng và phát triển nền dân chủ XHCN. Di sản này không chỉ là nền tảng cho sự ra đời của Nhà nước Liên Xô mà còn trở thành kim chỉ nam cho nhiều quốc gia XHCN, trong đó có Việt Nam.

### **3. Thực tiễn vận dụng tư tưởng dân chủ của Lenin ở Việt Nam hiện nay**

Ở Việt Nam, tư tưởng dân chủ của Lenin được kế thừa ngay từ những ngày đầu cách mạng. Chủ tịch Hồ Chí Minh, người sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam, đã tiếp thu tư tưởng Lenin qua quá trình hoạt động quốc tế, coi đó là “cẩm nang” cho cách mạng giải phóng dân tộc. Trong *Tuyên ngôn Độc lập* năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kế thừa tinh thần dân chủ vô sản của Lenin bằng cách khẳng định quyền tự quyết của dân tộc, kết hợp với dân chủ tư sản (từ *Tuyên ngôn Độc lập* của Mỹ và *Tuyên ngôn Độc lập và Dân quyền* của cách mạng Pháp) để tạo nên một nền dân chủ mới - nền dân chủ nhân dân. Theo Người, trong nền dân chủ ấy, “dân là chủ, dân làm chủ”. Người khẳng định: “*Nước ta là nước dân chủ/ Bao nhiêu lợi ích đều vì dân, bao nhiêu quyền hạn đều của dân*” (*Hồ Chí*

*Minh: Toàn tập*, 2011, Tập 6: 232). Trong nhà nước ấy, “Tất cả mọi quyền lực đều là của nhân dân” (*Hồ Chí Minh: Toàn tập*, 2011, Tập 8: 262). Quan điểm này thể hiện sự kế thừa trực tiếp tư tưởng Lenin về dân chủ XHCN, coi dân chủ không chỉ là hình thức mà là quyền lực hiện thực của nhân dân lao động, kết hợp với truyền thống dân chủ làng xã Việt Nam, tạo nên một mô hình dân chủ phù hợp với điều kiện Á Đông.

Đảng Cộng sản Việt Nam từ khi thành lập năm 1930 đến nay đã áp dụng nguyên tắc dân chủ tập trung của Lenin vào tổ chức Đảng, đảm bảo sự thống nhất ý chí và hành động trong đấu tranh chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Sau năm 1975, khi thống nhất đất nước, Đảng tiếp tục kế thừa tư tưởng Lenin về chuyên chính vô sản để xây dựng nhà nước XHCN, nơi quyền lực thuộc về nhân dân lao động, thể hiện qua hệ thống Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp.

Bước sang giai đoạn đổi mới từ năm 1986 đến nay, việc kế thừa và phát triển tư tưởng dân chủ của Lenin ở Việt Nam đạt được những bước tiến vượt bậc, phù hợp với bối cảnh toàn cầu hóa và Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư. Đảng Cộng sản Việt Nam đã từng bước cụ thể hóa việc thực hiện dân chủ thành những quy định, cơ chế để nhân dân có thể thực hiện quyền lực dân chủ của mình. Bộ Chính trị đã ra Chỉ thị số 30-CT/TU ngày 18/02/1998 về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Chính phủ ban hành Nghị định số 29-1998/NĐ-CP ngày 11/5/1998 về quy chế thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn. Quốc hội ban hành Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định dân chủ XHCN là mục tiêu và động lực của Đổi mới, kế thừa tinh thần Lenin về dân chủ

như công cụ xây dựng xã hội công bằng. Đại hội Đảng lần thứ XIII (2021) khẳng định vai trò làm chủ và thực hành dân chủ của người dân trong tiến trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Trong mọi công việc của Đảng và Nhà nước phải luôn xuất phát từ quan điểm “dân là gốc”; thực hiện tốt phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Đây là điều kiện tiên quyết hàng đầu để có thể xây dựng một xã hội dân chủ, công bằng, văn minh. Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XIII bổ sung cụm từ “dân giám sát, dân thụ hưởng” và “lấy hạnh phúc, ấm no của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu”. Văn kiện cũng đề ra các nhiệm vụ trọng tâm để phát huy cao nhất quyền lực dân chủ cho nhân dân: “Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh”, và “Hoàn thiện đồng bộ hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách nhằm phát huy mạnh mẽ dân chủ XHCN, quyền làm chủ của nhân dân” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, Tập 1: 202).

Trong lĩnh vực chính trị, Việt Nam đã mở rộng dân chủ cơ sở qua việc hoàn thiện hệ thống pháp luật, như Pháp lệnh thực hiện dân chủ cơ sở ở xã, phường, thị trấn năm 2007 và được thay thế bằng Luật Thực hiện Dân chủ cơ sở năm 2022, cho phép nhân dân tham gia giám sát chính quyền địa phương, kế thừa ý tưởng Xô viết của Lenin về dân chủ trực tiếp. Hệ thống Quốc hội Việt Nam, với hơn 500 đại biểu được bầu cử dân chủ, đại diện cho các tầng lớp nhân dân, bao gồm cả doanh nhân và trí thức, phản ánh sự phát triển của chuyên chính vô sản thành “liên minh công, nông, trí thức” dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Hiện nay, Việt Nam đang đẩy mạnh cải cách hành chính với chính quyền địa phương hai cấp trên cả nước giúp giảm thủ

tục rườm rà, tăng cường minh bạch qua Chính phủ điện tử, giúp nhân dân tham gia quản lý nhà nước hiệu quả hơn, phù hợp với tư tưởng Lenin về việc cải tiến bộ máy nhà nước để phục vụ nhân dân.

*Trong lĩnh vực kinh tế*, Việt Nam đã từng bước mở rộng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong phát triển kinh tế thông qua việc xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Trong quá trình tiến hành đổi mới đất nước, Việt Nam cho phép đa dạng hóa các hình thức sở hữu, khuyến khích doanh nghiệp tư nhân tham gia phát triển kinh tế, nhưng dưới sự kiểm soát của kinh tế nhà nước để đảm bảo công bằng xã hội. Giai đoạn 2010-2023, khu vực kinh tế ngoài nhà nước (bao gồm kinh tế tư nhân và kinh tế tập thể) luôn chiếm tỷ trọng trên 50% GDP cả nước (50,2% năm 2021; 50,0% năm 2022; 50,42% năm 2023 (Tổng cục Thống kê, 2024: 243).

*Về mặt xã hội*, quán triệt tư tưởng Lenin coi dân chủ là bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa, Việt Nam nhất quán xác định nhân dân là chủ thể của mọi chính sách xã hội. Quyền tham gia, quyền thụ hưởng và quyền giám sát của nhân dân trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, an sinh xã hội ngày càng được mở rộng thông qua phương châm “nhân dân được biết, tham gia ý kiến, quyết định, thực hiện và giám sát việc thực hiện dân chủ” (Quốc hội: 2007). Điều này thể hiện rõ sự vận dụng dân chủ xã hội chủ nghĩa vào quản lý và phát triển xã hội. Các tổ chức quần chúng như Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn Thanh niên,... hoạt động như cầu nối giữa Đảng và nhân dân, cho phép thảo luận và giám sát chính sách, tương tự như các hệ thống Xô viết. Trong đại dịch Covid-19, mô hình “dân chủ toàn dân” được thực hiện một cách hiệu quả, thể hiện qua sự tham gia tích cực của người

dân trong các biện pháp phòng, chống dịch. Cộng đồng được huy động để giám sát, báo cáo ca nhiễm, tuân thủ các quy định giãn cách và tham gia vào các chiến dịch tiêm chủng, xét nghiệm. Sự phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền và người dân, cùng với các biện pháp kịp thời như truy vết nhanh, cách ly tập trung, truyền thông rõ ràng, đã giúp Việt Nam kiểm soát dịch bệnh tốt hơn nhiều quốc gia khác trong giai đoạn đầu. Tính đến khi dịch Covid-19 được công bố trở thành căn bệnh truyền nhiễm nhóm B, tỷ lệ số ca tử vong trên tổng ca nhiễm bệnh của Việt Nam là 0,4%, xếp thứ 141/231 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới (Hữu Trí, 2023). Trong giai đoạn hiện nay, Việt Nam đang thúc đẩy dân chủ số qua các nền tảng trực tuyến, cho phép công dân phản ánh ý kiến qua cổng thông tin điện tử, phát triển ý tưởng Lenin về dân chủ trực tiếp trong thời đại kỹ thuật số.

Những thành tựu đạt được trong việc thực hiện dân chủ XHCN ở Việt Nam trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội là rất to lớn, góp phần khẳng định tính đúng đắn của đường lối đổi mới. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả tích cực, vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế, bất cập:

#### *Thứ nhất, trên lĩnh vực chính trị*

Quyền làm chủ của nhân dân ở một số nơi chưa được thực hiện đầy đủ, thực chất; tình trạng dân chủ hình thức vẫn tồn tại, nhất là trong hoạt động lấy ý kiến nhân dân đối với các chủ trương, chính sách ở cơ sở. Một khảo sát ở Hà Nội và Bắc Ninh cho thấy tỷ lệ người dân thực sự đi bầu chức danh ở địa phương như trưởng thôn/tổ trưởng hoặc đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã thực tế lại thấp (chỉ khoảng 43,57-47,79%) (Nguyễn Thị Lan, 2024).

Bên cạnh đó, công tác giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở một số địa

phương chưa thật sự hiệu quả, còn nê nang, né tránh, dẫn đến việc phát hiện và xử lý vi phạm chưa kịp thời. Một bộ phận cán bộ, công chức còn biểu hiện quan liêu, thiếu trách nhiệm, làm suy giảm niềm tin của nhân dân vào bộ máy chính quyền. Thực tế cho thấy, trong giai đoạn 2021-2023, các cơ quan chức năng đã xử lý kỷ luật hàng nghìn cán bộ, đảng viên vi phạm kỷ luật Đảng và pháp luật Nhà nước, trong đó không ít trường hợp liên quan đến việc lạm quyền, vi phạm nguyên tắc dân chủ.

#### *Thứ hai, trên lĩnh vực kinh tế*

Quá trình chuyển đổi từ cơ chế kế hoạch hóa tập trung sang cơ chế thị trường định hướng XHCN tuy đã có bước đi đúng đắn nhưng vẫn còn nhiều khó khăn. Một số chính sách còn nặng tính hành chính, can thiệp sâu vào hoạt động sản xuất kinh doanh, chưa thật sự tạo ra môi trường minh bạch, bình đẳng cho các thành phần kinh tế. Thực tế cho thấy, nhiều doanh nghiệp tư nhân thường ngại tiếp xúc với công chức vì lo ngại bị nhũng nhiễu, thậm chí gặp cản trở trong hoạt động kinh doanh. Theo khảo sát, hơn 40% doanh nghiệp phải đi lại nhiều lần để hoàn tất thủ tục hành chính, hơn 58% doanh nghiệp vẫn đối mặt với tình trạng bị nhũng nhiễu và khoảng 48% doanh nghiệp, tương đương gần 350.000 đơn vị, vẫn phải xin giấy phép kinh doanh “có điều kiện” (Trần Thủy, 2019). Đây là những nguy cơ làm chệch hướng XHCN, nếu không được kiểm soát chặt chẽ sẽ làm suy giảm niềm tin của nhân dân đối với chế độ.

Về mặt lý luận, tuy Đảng và Nhà nước đã bổ sung, phát triển lý luận về kinh tế thị trường định hướng XHCN, nhưng đến nay một số vấn đề vẫn chưa thật sự được làm rõ, dẫn đến lúng túng trong triển khai thực tiễn. Điển hình như việc xác lập và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, tài sản vô hình, tài sản phi lợi nhuận - những yếu tố đặc thù của

kinh tế tri thức hiện đại - còn thiếu cơ chế đồng bộ, chưa tạo được động lực khuyến khích sáng tạo và đổi mới. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến quyền làm chủ của nhân dân trong kinh tế mà còn khiến nền kinh tế thiếu sức cạnh tranh trong bối cảnh toàn cầu hóa.

#### *Thứ ba, trên lĩnh vực xã hội*

Dân chủ được coi là động lực quan trọng thúc đẩy xã hội phát triển, bởi chỉ khi nhân dân thật sự được làm chủ, được tham gia vào các quá trình quyết định liên quan đến đời sống của mình, thì sức mạnh nội sinh của xã hội mới được phát huy. Tuy nhiên, trong thực tiễn, hiệu quả phát huy dân chủ trong đời sống xã hội vẫn còn hạn chế.

Phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” - một nguyên tắc cơ bản để bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân - tuy đã được triển khai trên nhiều lĩnh vực, song chưa thật sự đi vào chiều sâu và rộng khắp. Ở nhiều địa phương, việc tổ chức cho nhân dân tham gia bàn bạc, giám sát các vấn đề thiết thực còn mang tính hình thức, chưa thực sự phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của người dân. Nhiều ý kiến, nguyện vọng của nhân dân chưa được lắng nghe, tiếp thu đầy đủ, hoặc nếu có thì việc phản hồi, giải quyết cũng còn chậm, thiếu minh bạch (Bộ Chính trị, 2016). Điều này khiến một bộ phận nhân dân chưa cảm nhận rõ ràng về vai trò làm chủ của mình, dẫn đến sự thờ ơ, thiếu niềm tin vào các cơ chế dân chủ. Tình trạng phân hóa giàu nghèo ngày càng rõ rệt, khoảng cách về thu nhập, mức sống giữa các tầng lớp dân cư, giữa thành thị và nông thôn, đồng bằng và miền núi có xu hướng gia tăng. Một bộ phận không nhỏ nhân dân, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số vẫn gặp khó khăn trong tiếp cận các nguồn lực phát triển, từ đó dễ dẫn đến cảm giác thiệt thòi, bất công xã hội.

Cùng với đó, sự phối hợp giữa các chủ thể trong hệ thống chính trị - Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội - trong việc phát huy dân chủ xã hội vẫn còn thiếu chặt chẽ. Sự tham gia của người dân với tư cách là người giám sát, phản biện đối với các vấn đề chính trị - xã hội chưa thật sự rộng rãi. Số lượng các cuộc phản biện ở mỗi cấp còn ít, nhất là ở các địa phương miền núi, vùng sâu, vùng xa. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh trong cả nước trung bình chỉ tổ chức được không quá 3 cuộc phản biện, ít có tỉnh tổ chức được nhiều hơn. Ở cấp huyện, xã lại càng ít hơn (Vũ Hoàng Công, 2023).

#### **4. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả vận dụng tư tưởng dân chủ vào xây dựng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay**

Trong bối cảnh Việt Nam đang đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, hội nhập quốc tế sâu rộng và xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN, vấn đề phát huy dân chủ XHCN ngày càng trở thành yêu cầu có tính nguyên tắc và cấp thiết. Quá trình phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN, chuyển đổi số, phát triển kinh tế tri thức và hội nhập quốc tế đã và đang làm biến đổi sâu sắc cơ cấu kinh tế - xã hội, phương thức quản trị quốc gia cũng như quan hệ giữa Nhà nước, xã hội và công dân. Điều đó vừa tạo ra những điều kiện thuận lợi để mở rộng quyền làm chủ của nhân dân, vừa đặt ra những thách thức mới trong bảo đảm dân chủ thực chất, phòng ngừa nguy cơ hình thức hóa dân chủ, lạm dụng dân chủ hoặc xa rời bản chất dân chủ XHCN. Để làm được điều đó, cần thực hiện đồng bộ một số giải pháp sau:

*Một là*, kế thừa tinh thần Lenin về vai trò giáo dục quần chúng, cần thực hiện tăng cường giáo dục chính trị để các tầng lớp nhân dân nhận thức rõ quyền làm chủ

của mình. Việc giáo dục chính trị nhằm giúp nhân dân nhận thức rõ quyền làm chủ, đồng thời kế thừa tinh thần Lenin về vai trò giáo dục quần chúng, cần coi công tác giáo dục chính trị - tư tưởng là nhiệm vụ trung tâm, thường xuyên của hệ thống chính trị. Lenin từng nhấn mạnh rằng, muốn quần chúng giác ngộ cách mạng và tham gia tích cực vào đời sống chính trị thì phải có công tác giáo dục, tuyên truyền khoa học, kiên trì và gắn liền với thực tiễn. Vận dụng tư tưởng đó trong điều kiện hiện nay ở Việt Nam, trước hết cần đổi mới nội dung, phương thức giáo dục chính trị theo hướng gần gũi, dễ hiểu, gắn với những vấn đề thiết thực của đời sống, từ đó giúp người dân thấy rõ quyền lợi và trách nhiệm của mình trong việc tham gia quản lý xã hội, kiểm tra, giám sát chính quyền. Đồng thời, cần phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, Mặt trận Tổ quốc, cơ quan truyền thông, báo chí, mạng xã hội trong việc lan tỏa thông tin chính xác, khách quan, tạo điều kiện để nhân dân tiếp cận đa dạng nguồn tri thức chính trị, nâng cao năng lực tư duy phản biện và hiểu biết về pháp luật.

*Hai là*, xây dựng và từng bước hoàn thiện hệ thống giám sát, phản biện xã hội để phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

Công tác giám sát, phản biện xã hội là yếu tố đảm bảo xây dựng nền dân chủ XHCN ở Việt Nam. Do đó, cần thực hiện công khai hóa, minh bạch hóa, dân chủ hóa về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, nhất là các vấn đề liên quan đến lợi ích chính đáng của nhân dân. Cụ thể: Cần đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, giáo dục và hướng dẫn nhằm nâng cao nhận thức, tăng cường trách nhiệm của các chủ thể về vai trò, ý nghĩa của công tác giám sát và phản biện xã hội. Cần kịp thời thông tin cho nhân dân về tình hình hoạt động của

tổ chức đảng, chính quyền các cấp trong quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các chương trình, dự án có tác động trực tiếp đến đời sống dân cư; cũng như về đạo đức, lối sống và tinh thần trách nhiệm trong thi hành công vụ của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Bên cạnh đó, việc tiếp tục hoàn thiện hành lang pháp lý, bảo đảm cơ chế để người dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có quyền tham gia góp ý, phản biện vào quá trình hoạch định và thực thi chính sách, đảm bảo người dân được tiếp cận đầy đủ thông tin một cách công khai, minh bạch.

Ngày nay, cùng với việc phát triển khoa học - công nghệ, cần khuyến khích ứng dụng công nghệ số để mở rộng dân chủ trực tiếp như sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để phân tích những phản ánh, kiến nghị từ người dân, nhận diện các vấn đề mà dư luận xã hội đang bức xúc, từ đó giúp người dân tham gia vào quản lý xã hội một cách chủ động, minh bạch và công bằng hơn. Hoặc trong hoạt động của chính quyền địa phương hai cấp, có thể sử dụng AI như một kênh giám sát hoạt động của chính quyền, thu thập ý kiến của công dân về hiệu quả của việc cải cách hành chính công, tăng cường tương tác hai chiều giữa chính quyền và công dân, từ đó giúp phát hiện tham nhũng, lạm dụng quyền lực và khuyến khích người dân tham gia dân chủ trực tiếp.

*Ba là, gắn dân chủ với kỷ luật, kỷ cương xã hội.*

Một điểm đáng chú ý trong tư tưởng dân chủ của Lenin là sự thống nhất giữa dân chủ và kỷ luật. Lenin cho rằng không có dân chủ chân chính nếu thiếu kỷ luật, và kỷ luật chỉ có ý nghĩa khi xuất phát từ nền dân chủ thực sự. Đối với Việt Nam, việc

phát huy dân chủ trong xã hội cần đi liền với tăng cường kỷ luật, kỷ cương, tránh rơi vào tình trạng “dân chủ cực đoan” hay “dân chủ hình thức”. Đồng thời, chú trọng nguyên tắc: dân chủ phải gắn liền với nghĩa vụ công dân, quyền đi đôi với trách nhiệm, tự do phải trong khuôn khổ pháp luật. Điều này đòi hỏi sự lãnh đạo chặt chẽ của Đảng, sự quản lý hiệu lực của Nhà nước và sự tham gia tích cực của các tổ chức chính trị - xã hội. Các thiết chế pháp luật cần tiếp tục hoàn thiện để vừa bảo đảm quyền tự do dân chủ của nhân dân, vừa ngăn chặn kịp thời những hành vi lợi dụng dân chủ gây rối trật tự, làm suy yếu hệ thống chính trị.

## 5. Kết luận

Tư tưởng dân chủ của V.I. Lenin là sự phát triển sáng tạo học thuyết Marx về dân chủ, khẳng định dân chủ XHCN là bản chất của chế độ mới, trong đó quyền lực thực sự thuộc về nhân dân lao động dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

Ở Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, tư tưởng dân chủ của Lenin được kế thừa một cách sáng tạo, kết hợp với thực tiễn dân tộc, trở thành động lực cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tuy nhiên, trước yêu cầu phát triển nhanh và bền vững trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng, việc nâng cao hiệu quả vận dụng tư tưởng dân chủ của Lenin đòi hỏi tiếp tục đổi mới đồng bộ. Để nâng cao hiệu quả kế thừa và phát huy tư tưởng dân chủ của Lenin, cần đặc biệt chú trọng đẩy mạnh giáo dục chính trị, tư tưởng nhằm nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân về quyền và trách nhiệm làm chủ; xây dựng và từng bước hoàn thiện hệ thống giám sát, phản biện xã hội để bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân được thực hiện thực chất; đồng thời gắn chặt việc phát huy dân chủ với tăng cường kỷ luật, kỷ cương xã hội. Đây là những giải

pháp quan trọng nhằm xây dựng và hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay □

### Tài liệu tham khảo

1. Bộ Chính trị (2016), *Kết luận của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở*.
2. Vũ Hoàng Công (2023), “Phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, số 542, tr. 94-99.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Tập 1, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
4. *Hồ Chí Minh: Toàn tập*, Tập 6, 8, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011.
5. Nguyễn Thị Lan (2024), *Tọa đàm khoa học “Sự tham gia của người dân trong thực hiện dân chủ cơ sở”*, <http://lyluanchinhtri.vn/toa-dam-khoa-hoc-su-tham-gia-cua-nguoi-dan-trong-thuc-hien-dan-chu-co-so-6283.html>
6. Quốc hội (2007), *Pháp lệnh về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn*.
7. Trần Thủy (2019), “30 năm chậm lớn, DN tư nhân Việt bé nhỏ nhất Đông Nam Á”, *Vietnamnet* ngày 25/12, <https://vietnamnet.vn/vn/kinh-doanh/dau-tu/30-nam-qua-dn-tu-nhan-viet-nam-nho-be-va-yeu-the-603096.html>
8. Tổng cục Thống kê (2024), *Niên giám thống kê năm 2024*, Nxb. Thống kê, Hà Nội.
9. Hữu Trí (2023), *Từ ngày 20/10, Covid-19 chính thức thành bệnh truyền nhiễm nhóm B*, Cổng thông tin điện tử tỉnh Bình Thuận ngày 20/10, <https://binhthuan.gov.vn/tin-tuc-dich-benh-covid19/tu-ngay-20-10-covid-19-chinh-thuc-thanh-benh-truyen-nhiem-nhom-b-642958>
10. Bùi Trinh (2023), “Nhìn lại tăng trưởng GDP”, *Kinh tế Sài Gòn Online*, <https://thesaigontimes.vn/nhin-lai-tang-truong-gdp/>
11. *V.I. Lê-nin: Toàn tập*, Tập 13, 31, 33, 37, 39, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2005.
12. Nguyễn Thị Tám, Bùi Thị Bích Lan, Nguyễn Thị Hồng (2019), “Vấn đề hôn nhân và quan hệ gia đình của 5 tộc người có dân số rất ít ở Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Thông tin Khoa học xã hội*, số 4, tr. 41-47.
13. Tổng cục Thống kê (2020), *Kết quả Toàn bộ Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019*, Nxb. Thống kê, Hà Nội.
14. Thông tin Dân số Dữ liệu từ Liên hợp quốc và Tổng cục Thống kê Việt Nam (2024), *Dân số dân tộc Pu Péo ở Việt Nam*, <https://danso.info/dan-so-dan-toc-pu-peo-o-viet-nam/>
15. Nông Trung (1968), “Tìm hiểu người Pu Péo”, *Tạp chí Nghiên cứu lịch sử*, số 88, tr. 33-38.
16. Viện Dân tộc học (1978), *Các dân tộc ít người ở Việt Nam (Các tỉnh phía Bắc)*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
17. Viện Sử học (2007), *Lê Quý Đôn - Kiến văn tiểu lục*, Phạm Trọng Điềm biên dịch và chú thích, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, tr. 389-392 (bản dịch).
18. Lê Trung Vũ (1988), *Truyện cổ Pu Péo*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
19. Lê Trung Vũ (1993), *Dân ca Pu Péo*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hội Văn học nghệ thuật Hà Giang, Hà Nội.

(tiếp theo trang 52)